UBND TỈNH KHÁNH HÒA

SỞ NỘI VỤ

HỘI NGHỊ
TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2026

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

BỐ CỤC

1. Nghiệp vụ lập và niêm yết danh sách cử tri; thẻ cử tri; lập, công bố và niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử; phiếu bầu cử.

2. Nghiệp vụ triển khai trước và trong ngày bầu cử.

3. Nghiệp vụ công tác kiểm phiếu.

4. Nghiệp vụ thực hiện các biểu mẫu báo cáo của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp tỉnh, cấp xã.

PHẦN 1
NGHIỆP VỤ LẬP VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI; THẺ CỬ TRI; LẬP, CÔNG BỐ VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH CHÍNH THỨC NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ; PHIẾU BẦU CỬ

I. LẬP VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI:

- Do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo Mẫu số 31/HĐBC – khổ A3 ngang (kể cả cử tri là quân nhân) ➔ Không hiển thị hết số căn cước công dân của cử tri

- Dữ liệu VNEID của Công an cấp xã và có thể cập nhật theo nhu cầu.

- Tùy tình hình thực tế địa phương có thể ghi họ và tên cử tri trong danh sách cử tri cho phù hợp (chữ thường, chữ in hoa,…).

Mẫu số 31/HĐBC

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU(*).....
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
_____

....., *ngày*..... *tháng*..... *năm* 2026

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Khu vực bỏ phiếu số (*).....thuộc xã/phường/ đặc khu..... tỉnh/thành phố.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Số Căn cước	Dân tộc	Nơi cư trú			Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	Nơi ở hiện tại		Tỉnh, thành phố	Xã/phường, đặc khu	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(7c)	(8)	(9)	(10)	(11)
1													
2													
Tổng số													

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là:..... người; trong đó có:..... Nam;..... Nữ.

Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH:..... người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, thành phố.....người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu.....người;

Danh sách này được lập tại..... ngày ..... tháng .... năm 2026.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN (***)
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban nhân dân)

- Cử tri bỏ phiếu nơi khác: UBND cấp xã ký theo Mẫu số 11/HĐBC

- Quân nhân bỏ phiếu nơi cư trú: Chỉ huy đơn vị ký theo Mẫu số 12/HĐBC

- Niêm yết chậm nhất ngày 03/02/2026 và cập nhật, hiệu chỉnh đến 07h00 ngày 14/3/2026. Trừ trường hợp:

+ Bị xóa tên trong danh sách cử tri thì tính đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu.

+ Đã được cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 11/HĐBC hoặc Mẫu số 12/HĐBC thì việc bổ sung tên vào danh sách cử tri ở nơi mới cũng được tính đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu

- Lưu ý sau khi danh sách cử tri hoàn thiện đã được niêm yết:

+ Trường hợp có sự điều chỉnh, cập nhật vào danh sách cử tri sau khi đã niêm yết thì thực hiện chỉnh sửa thông tin của cử tri nếu có sai sót hoặc ghi chú "bỏ phiếu ở nơi khác"/"đã chết"... vào cùng dòng với họ và tên của cử tri đó hoặc xóa tên của cử tri mà không thay đổi số thứ tự trong danh sách cử tri;

+ Trường hợp cần bổ sung thì ghi thêm số thứ tự và tên của cử tri vào cuối danh sách cử tri.

+ Những cử tri đã đi bỏ phiếu ở nơi khác, đã chết hoặc bị xóa tên trong danh sách cử tri thì không được tính vào tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Sau thời điểm bắt đầu bỏ phiếu thì Ủy ban nhân dân cấp xã không thực hiện việc bổ sung danh sách cử tri nữa

- Trong các biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử, thì tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu được xác định là số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu được cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu.

➔ Sở Nội vụ sẽ xác lập với các địa phương tổng số cử tri tại thời điểm 07h00 ngày 14/3/2026 và 07h00 ngày 15/3/2026.

Mẫu số 11/HĐBC

ỦY BAN NHÂN DÂN .....(1)..... ------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỂ CỬ TRI THAM GIA BỎ PHIẾU Ở NƠI KHÁC

Họ và tên cử tri:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Căn cước: .....

Nơi cư trú đã ghi trên Thẻ cử tri: (2).....

Nơi ở hiện nay: (3).....

Đã được ghi tên vào danh sách cử tri (số Thẻ cử tri (4)..... thuộc khu vực bỏ phiếu số: (5).....xã/phường/đặc khu: (6)....., tỉnh/thành phố: (7).....). Nay đăng ký bỏ phiếu tại xã/phường/đặc khu: (8)....., tỉnh/thành phố (9).....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/ đặc khu: (10).....bổ sung tên cử tri vào danh sách cử tri để tham gia bỏ phiếu tại địa phương.

Ngày..... tháng..... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH(11)
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của UBND)

Ghi chú:

Kích thước Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác bằng một trang giấy A5 (14,8cm x 21cm) theo chiều ngang khổ giấy.

Mẫu số 12/HĐBC

..... (1) ..... _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

GIẤY CHỨNG NHẬN

CỬ TRI LÀ QUÂN NHÂN THAM GIA BỎ PHIẾU Ở NƠI CƯ TRÚ

Họ và tên cử tri:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Số Căn cước:

Là quân nhân tại đơn vị: (1)

Nơi cư trú: (2)

Đã được ghi tên vào danh sách cử tri (số Thẻ cử tri (3).....) thuộc khu vực bỏ phiếu số: (4).....xã/phường/đặc khu: (5)....., tỉnh/thành phố: (6)..... là nơi đơn vị đóng quân. Nay đăng ký bỏ phiếu tại xã/phường/đặc khu: ..... tỉnh/thành phố (8)..... là nơi cử tri cư trú.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu: (9)..... bổ sung tên cử tri vào danh sách cử tri để tham gia bỏ phiếu tại địa phương.

Ngày..... tháng..... năm.....

CHỈ HUY TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của đơn vị)

Ghi chú:

Kích thước Giấy chứng nhận cử tri là quân nhân tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú bằng một trang giấy A5 (14,8cm x 21cm) theo chiều ngang khổ giấy.

II. THẺ CỬ TRI:

- Do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo Mẫu số 10/HĐBC ➔ Số CCCD đầy đủ.

- Tùy tình hình thực tế địa phương có thể ghi họ và tên cử tri trong Thẻ cử tri cho phù hợp (chữ thường, chữ in hoa,…).

- Số thẻ cử tri được ghi theo số thứ tự tương ứng trong danh sách cử tri ➔ Chỉ viết Thẻ cử tri khi Danh sách cử tri đã cơ bản hoàn thiện.

- Trên cơ sở danh sách cử tri đã hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp xã in Thẻ cử tri:

+ Kết nối máy in vào máy tính của Công an xã (đảm bảo an ninh, an toàn theo quy định) để sử dụng file dữ liệu in Thẻ cử tri.

+ Sử dụng file giấy danh sách cử tri và dùng máy tính bình thường đánh máy thẻ cử tri và in ấn theo quy định.

+ In Thẻ cử tri và giao bộ phận liên quan viết Thẻ cử tri theo file giấy danh sách cử tri.

+ Nếu Thẻ cử tri in màu (khắc màu trắng) thì phải không trùng màu Phiếu bầu

- Trong quá trình viết Thẻ cử tri, các địa phương có thể áp dụng chữ ký số theo đúng quy định.

- Thời gian phát Thẻ cử tri từ ngày 05/3/2026 đến ngày 12/3/2026

Mẫu số 10/HĐBC

ỦY BAN NHÂN DÂN .....(1).....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .....

TỔ BẦU CỬ SỐ...

ĐÃ BỎ PHIẾU

THẺ CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: (2)

Giới tính:

Nơi cư trú: (3)

Số Căn cước:

SỐ THẺ CỬ TRI: (4).....

KHU VỰC BỎ PHIẾU SỐ:.....

Xã/phường/đặc khu:.....

.....

Tỉnh/thành phố:.....

Ngày..... tháng..... năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH(5)

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của UBND)

Ghi chú:

Kích thước Thẻ cử tri bằng một trang giấy A6 (10,5cm x 14,8cm) theo chiều ngang khổ giấy.

III. LẬP, CÔNG BỐ VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH CHÍNH THỨC NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ:

- Thời hạn lập và công bố: Chậm nhất ngày 26/02/2026.

- Mẫu danh sách chính thức những người ứng cử (Khổ A2 ngang):

+ QH (màu hồng, chữ đen) và HĐND tỉnh (màu xanh dương, chữ đen) ➔ SNV đã gửi.

+ HĐND cấp xã (màu trắng, chữ đen): UBBC cấp xã lập theo Mẫu số 22/HĐBC-HĐND.

III. LẬP, CÔNG BỐ VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH CHÍNH THỨC NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ:

- Danh sách chính thức những người ứng cử phải đảm bảo số dư tối thiểu:

+ Bầu 1 dư 1 ➔ Cần 2
+ Bầu 2 dư 1 ➔ Cần 3
+ Bầu 3 dư 2 ➔ Cần 5
+ Bầu 4 dư 3 ➔ Cần 7
+ Bầu 5 dư 3 ➔ Cần 8

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử ➔ sau khi công bố danh sách chính thức người ứng cử thì phải rà soát lại thành viên Ban bầu cử, Tổ bầu cử

- Lưu ý đối với danh sách chính thức những người ứng cử:

+ Tên của người ứng cử xếp theo vần chữ cái A, B, C.

+ Trường hợp trùng tên thì căn cứ vào phần họ để xác định thứ tự; trường hợp phần họ cũng giống nhau thì căn cứ vào phần tên đệm.

+ Trường hợp trùng hoàn toàn cả họ, tên và tên đệm thì xếp theo ngày tháng năm sinh; người nào có ngày tháng năm sinh sớm hơn thì được xếp trước.

ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHÍNH THỨC
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 4 TỈNH KHÁNH HÒA
GỒM: 19 XÃ, PHƯỜNG: XÃ ĐÔNG KHÁNH SƠN, XÃ TÂY KHÁNH SƠN, XÃ KHÁNH SƠN, XÃ BÁC ÁI, XÃ BÁC ÁI ĐÔNG, XÃ BÁC ÁI TÂY, XÃ LÂM SƠN, XÃ ANH DŨNG, XÃ NINH SƠN, XÃ NINH PHƯỚC, XÃ PHƯỚC HỮU, XÃ PHƯỚC HẬU, XÃ THUẬN NAM, XÃ CÀ NÁ, XÃ PHƯỚC HÀ, XÃ PHƯỚC DINH, PHƯỜNG ĐÔ VINH, PHƯỜNG PHAN RANG, PHƯỜNG ĐÔNG HẢI
(Kèm theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14/02/2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu QH (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ						
1	BÙI MẠNH CƯỜNG	27/9/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Phòng B17-10, Tòa nhà Panorama, số 02 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	12/12 phổ thông	Đại học chuyên ngành Luật Tư pháp và Hành chính - Nhà nước; Thạc sĩ Luật học	Thạc sĩ	Cao cấp	Anh trình độ B2	Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa	18/12/2003			
2	VŨ ĐẠI DƯƠNG	26/01/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hải Anh, tỉnh Ninh Bình	C28, Lô 20, khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	12/12 phổ thông	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật điện tử		Cao cấp	Nga trình độ nghe, nói, viết	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thiếu tướng, Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân	Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân	15/3/1995			
3	ĐẶNG THỊ MỸ HƯƠNG	24/6/1973	Nữ	Việt Nam	Chăm	Balamôn	Xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hòa	Số nhà 20 đường Hồng Bàng, tổ dân phố 34, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa	12/12 phổ thông	Đại học sư phạm chuyên ngành tiếng Anh; Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Thạc sĩ	Cao cấp	Cử nhân Anh văn	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa, Ủy viên Ủy ban Văn hóa - Xã hội của Quốc hội khóa XV	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa	29/9/2001	Khóa XII, XIII, XIV, XV	Tỉnh nhiệm kỳ 2004-2009 (kéo dài đến 2011); 2011-2016; 2016-2021	
4	ĐẶNG THỊ HỒNG LAM	07/12/1986	Nữ	Việt Nam	Chăm	Balamôn	Xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hòa	12/12 phổ thông	Đại học chuyên ngành Luật		Cao cấp	Anh trình độ B	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hòa	03/9/2011		Xã nhiệm kỳ 2021-2026	
5	MÂU THỊ LỆ THU	03/12/1980	Nữ	Việt Nam	Raglai	Không	Xã Đông Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Tà Nĩa, xã Đông Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	12/12 phổ thông	Đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế		Cao cấp	Anh trình độ B	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Ủy ban nhân dân xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	19/5/2006		Huyện nhiệm kỳ 2016-2021, 2021-2026; Xã nhiệm kỳ 2021-2026	

- Tổng số người ứng cử đại biểu Quốc hội trong danh sách này là: 05 người;
- Số đại biểu Quốc hội được bầu: 03 người.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

ỦY BAN BẦU CỬ

Trần Phong

ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHÍNH THỨC
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2026-2031
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 11
GỒM: ĐẶC KHU TRƯỜNG SA

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1	ĐÀO LÂM TRÀ MY	22/11/1977	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	2629 - Đại lộ Hùng Vương, tổ dân phố Khánh Cam 2, phường Ba Ngòi, tỉnh Khánh Hòa	12/12 phổ thông	Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh; Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục	Thạc sĩ	Trung cấp	Cử nhân Tiếng Anh; Pháp trình độ Delf A2	Hiệu trưởng	Trường THPT Phan Bội Châu - Cam Ranh	20/6/2010		
2	PHẠM VĂN THỌ	27/02/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Phòng	Thôn Tân Quý, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	12/12 phổ thông	Cử nhân chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		Cao cấp	Anh trình độ B	Chính ủy Lữ đoàn 146	Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân	04/12/1995		
3	HỒ XUÂN TRƯỜNG	20/6/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Văn Lang, tỉnh Phú Thọ	Nhà khách T78 Văn phòng Trung ương Đảng, số 44 đường Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	12/12 phổ thông	Cử nhân chuyên ngành Quan hệ Quốc tế, Cử nhân chuyên ngành Xã hội học, Thạc sĩ chuyên ngành Xã hội học	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh B1 Khung Châu Âu	Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa	Tỉnh ủy Khánh Hòa	07/4/2001		

- Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong danh sách này là: 03 người
- Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa được bầu tại đơn vị bầu cử số 11 là: 02 người

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 02 năm 2026
TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

Trần Phong

Mẫu số 22/HĐBC-HĐND

ỦY BAN BẦU CỬ
(1).....
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
_____

DANH SÁCH CHÍNH THỨC
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN(1).....KHÓA..... NHIỆM KỲ 2026-2031

Đơn vị bầu cử số:.....

Gồm(2).....

STT	Họ và tên(3)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1																		
2																		
...																		

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp(4).....trong danh sách này là:..... người

Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp(4).....được bầu tại đơn vị bầu cử số..... là:.....người

(1)..... ngày..... tháng..... năm 2026
TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

- Mẫu Tiểu sử tóm tắt người ứng cử (khổ A3 đứng):

+ QH (màu trắng tiêu đề màu đỏ, hình màu) và HĐND tỉnh (màu trắng tiêu đề màu xanh dương, hình màu) ➔ SNV gửi.

+ HĐND cấp xã (màu trắng, chữ đen, hình màu): UBBC cấp xã lập theo Mẫu số 07/HĐBC-HĐND ➔ đóng giáp lai hình nếu hình dán.

+ Thống nhất chỉ hiển thị 3 số đầu và 3 số cuối của CCCD và Số thẻ đảng viên

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

1. Họ và tên thường dùng	: **NGUYỄN Ý NHI**
2. Họ và tên khai sinh	: **NGUYỄN Ý NHI**
3. Ngày, tháng, năm sinh	: 14/3/1987 — 4. Giới tính: Nữ
5. Quốc tịch	: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh	: Thành phố Nha Trang, tỉnh Phú Khánh
7. Quê quán	: Xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk
8. Nơi đăng ký thường trú	: Số nhà 253 đường 22/8, tổ dân phố Lộc Thành, phường Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Nơi ở hiện nay	: Số nhà 253 đường 22/8, tổ dân phố Lộc Thành, phường Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
9. Số Căn cước	: 056******460 — Ngày cấp: 10/8/2021
Cơ quan cấp	: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an
10. Dân tộc	: Kinh — 11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:	

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Họ và tên thường dùng	: **ĐOÀN THỊ KIM SĂN**
2. Họ và tên khai sinh	: **ĐOÀN THỊ KIM SĂN**
3. Ngày, tháng, năm sinh	: 22/10/1986 4. Giới tính: Nữ
5. Quốc tịch	: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh	: Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
7. Quê quán	: Phường Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi
8. Nơi đăng ký thường trú	: Thôn Tây Bắc 1, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa
Nơi ở hiện nay	: Thôn Tây Bắc 1, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa
9. Số Căn cước	: 051******425 Ngày cấp: 28/6/2021
Cơ quan cấp	: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Bộ Công an

Mẫu số 07/HĐBC-HĐND

Ảnh ***4cm x 6cm***

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN[1].....
NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Họ và tên thường dùng: [2]

2. Họ và tên khai sinh: [3]

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:

5. Quốc tịch: [4]

6. Nơi đăng ký khai sinh: [5]

7. Quê quán: [6]

8. Nơi đăng ký thường trú: [7]

Nơi ở hiện nay: [8]

9. Số Căn cước: [9]

Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:

10. Dân tộc: [10]..... 11. Tôn giáo: [11]

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: [12]
- Chuyên môn, nghiệp vụ: [13]
- Học vị: [14]..... Học hàm: [15]
- Lý luận chính trị: [16]

- Niêm yết công khai danh sách và Tiểu sử tóm tắt tại từng khu vực bỏ phiếu:

+ Chậm nhất ngày 27/02/2026.

+ Dán Tiểu sử tóm tắt lên bảng niêm yết theo thứ tự trên Danh sách cử tri.

* Xử lý khuyết người ứng cử trong trường hợp bất khả kháng *(chết, bị xóa tên khỏi danh sách chính thức những người ứng cử...)*:

- Trước ngày danh sách này được niêm yết:

+ Giữ nguyên danh sách chính thức còn lại khi số dư người ứng cử vẫn đảm bảo.

+ Bổ sung người có số phiếu tín nhiệm cao nhất và đạt trên 50% và thời gian để bổ sung phải còn ít nhất là 02 ngày tính đến ngày niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử.

+ Giảm số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử để đảm bảo số dư theo quy định của pháp luật nếu không đáp ứng được các điều kiện trên.

* Xử lý khuyết người ứng cử trong trường hợp bất khả kháng *(chết, bị xóa tên khỏi danh sách chính thức những người ứng cử...)*:

- Danh sách đã được niêm yết cho đến ngày bầu cử:

+ Giữ nguyên danh sách chính thức những người ứng cử còn lại khi số người ứng cử vẫn nhiều hơn ít nhất 01 (một) người so với số đại biểu được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

+ Giảm số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử để đảm bảo số người ứng cử phải nhiều hơn ít nhất 01 (một) người so với số đại biểu được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM!

NƠI NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI VÀ DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

KHU VỰC BỎ PHIẾU SỐ:....., XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU:.....

Danh sách cử tri	Danh sách UCVĐBQH	Tiểu sử tóm tắt UCVĐBQH	Tiểu sử tóm tắt UCVĐBQH	Tiểu sử tóm tắt UCVĐBQH	Tiểu sử tóm tắt UCVĐBQH	Tiểu sử tóm tắt UCVĐBQH			
	Danh sách UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND tỉnh
	Danh sách UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu	Tiểu sử tóm tắt UCVĐB HĐND xã, phường, đặc khu

IV. PHIẾU BẦU:

- QH (màu hồng, chữ đen) và HĐND tỉnh (màu xanh dương, chữ đen) ➔ SNV gửi.
- HĐND cấp xã (màu trắng, chữ đen): UBND cấp xã lập theo Mẫu số 15/HĐBC-HĐND.
- Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Tổ bầu cử ở góc phía trên bên trái.
- Phần ghi họ tên những người ứng cử xếp tên theo vần chữ cái A, B, C... như trong Danh sách chính thức những người ứng cử. Họ tên mỗi người ứng cử ghi ở một dòng riêng. Đằng trước họ tên có từ "Ông" hoặc "Bà" tương ứng với giới tính của từng người ứng cử.

- Trường hợp người ứng cử có tên khai sinh, tên thường gọi khác nhau hoặc có tên gọi khác thì ghi tên khai sinh trước; tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh kèm theo pháp hiệu được ghi và đặt trong dấu ngoặc đơn ở phía sau. Có thể viết trong cùng 01 dòng hoặc tách thành 02 dòng liền nhau nhưng có cùng kiểu chữ, cỡ chữ.

- Trường hợp có phần tên giống nhau thì căn cứ vào phần họ để xác định thứ tự; trường hợp phần họ cũng giống nhau thì căn cứ vào phần tên đệm. Trường hợp trùng hoàn toàn cả họ, tên và tên đệm thì xếp theo ngày tháng năm sinh; người nào có ngày tháng năm sinh sớm hơn thì được xếp trước; trên Phiếu bầu cử sẽ ghi thêm ngày tháng năm sinh trong dấu ngoặc đơn ngay cạnh phần họ tên của những người ứng cử có họ tên giống nhau.

Đơn vị bầu cử số: 3
Tỉnh Khánh Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Được bầu 03 đại biểu

Bà PATÂU AXÁ THỊ DEM
Ông PHÙNG KHÁNH TÀI
Bà CHAMALÉA THỊ THỦY
Bà NGUYỄN CHẾ KIM TRUNG
(CHẾ KIM TRUNG)
Ông PHẠM MINH TUẤN

Tỉnh Khánh Hòa
Đơn vị bầu cử số: 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

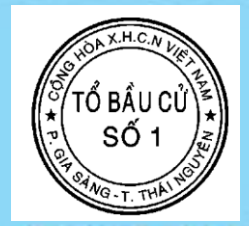

PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VIII NHIỆM KỲ 2026-2031

Được bầu 02 đại biểu

Bà ĐÀO LÂM TRÀ MY

Ông PHẠM VĂN THỌ

Ông HỒ XUÂN TRƯỜNG

Mẫu số 15/HĐBC-HĐND

Xã/Phường/Đặc khu:.....
Đơn vị bầu cử số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
TỔ BẦU CỬ SỐ 1
P. GIA SÀNG - T. THÁI NGUYÊN

PHIEU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU (1).....

KHÓA(2)..... NHIỆM KỲ 2026-2031

Được bầu (3)..... đại biểu

(4)

Ghi chú:

Kích thước Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã bằng một trang giấy A5 (21cm x 14,8cm) theo chiều dọc khổ giấy.

PHẦN 2
NGHIỆP VỤ TRIỂN KHAI TRƯỚC VÀ TRONG NGÀY BẦU CỬ

I. TRƯỚC NGÀY BẦU CỬ:

1. Nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử

Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu sau đây từ Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban bầu cử:

- Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri trước ngày bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng➔ biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận ➔ Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu (số địa biểu, tên đại biểu) và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

- Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu "Đã bỏ phiếu".

- Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử theo quy định.

- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử.

- Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân
➔ SNV gửi

- Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử ➔ Xã làm

- Văn phòng phẩm.

- Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử.

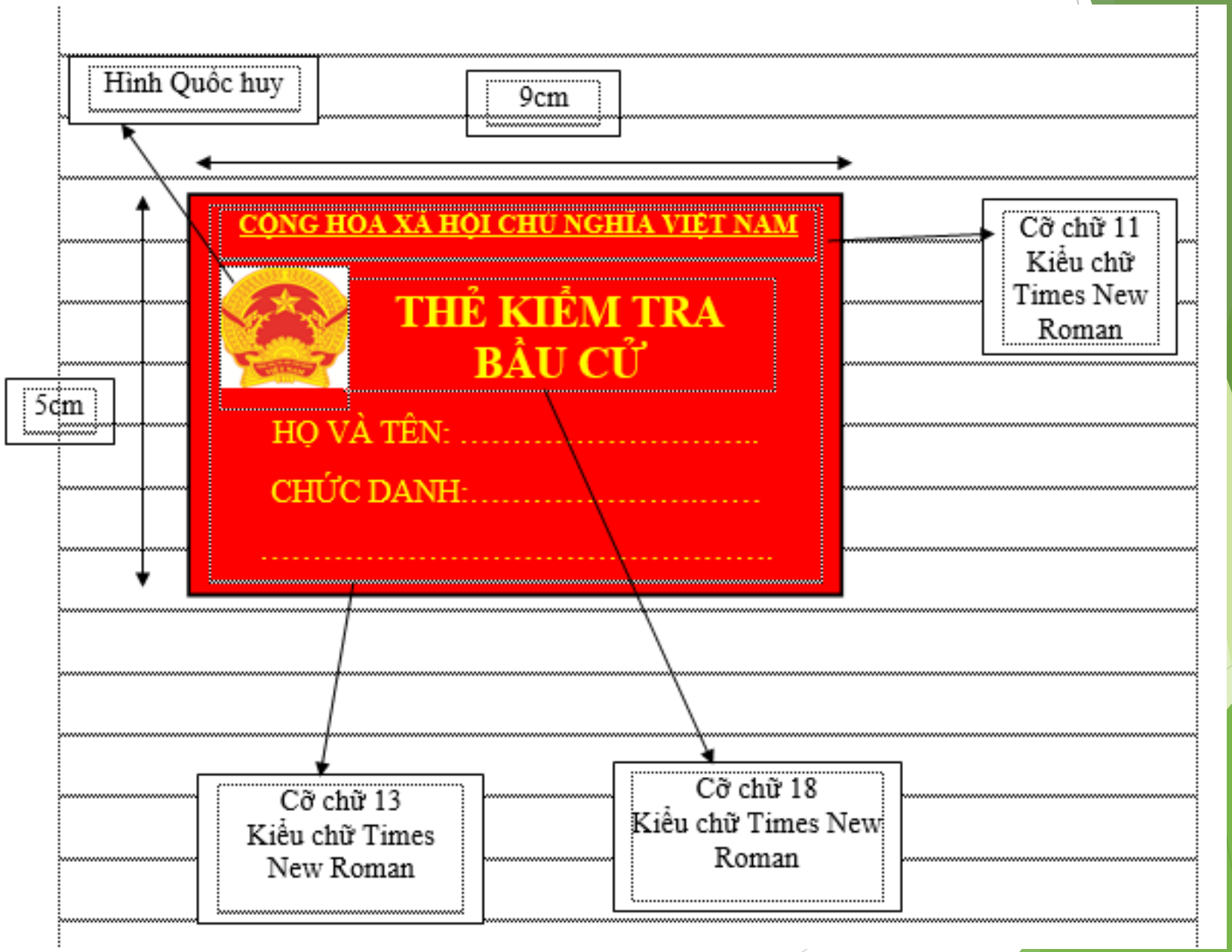
Hình Quốc huy
9cm
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THẺ KIỂM TRA
BẦU CỬ
HỌ VÀ TÊN: .....
CHỨC DANH:.....
.....
Cỡ chữ 11
Kiểu chữ
Times New
Roman
5cm
Cỡ chữ 13
Kiểu chữ Times
New Roman
Cỡ chữ 18
Kiểu chữ Times New
Roman

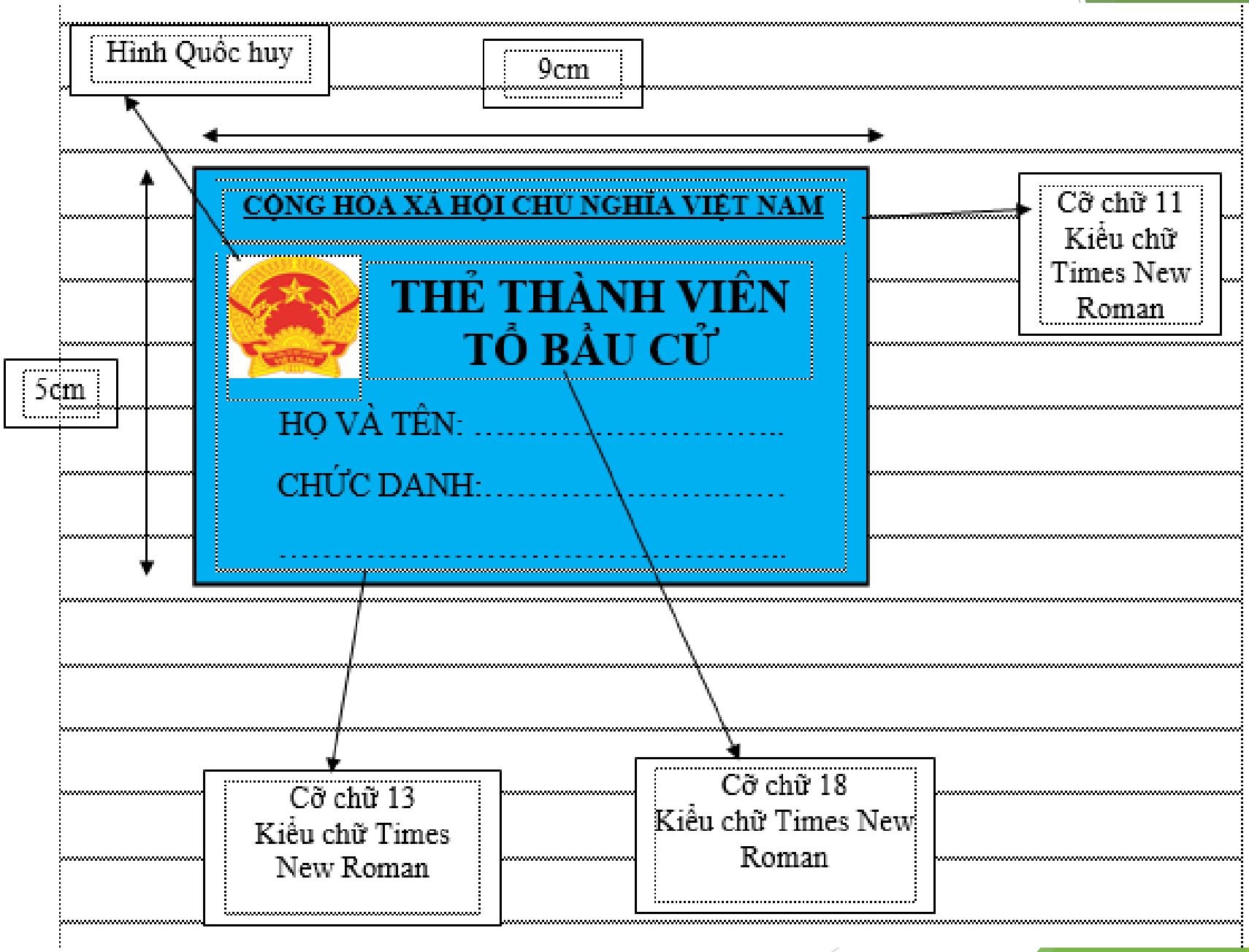
Hình Quốc huy
9cm
5cm
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THẺ THÀNH VIÊN
TỔ BẦU CỬ
HỌ VÀ TÊN: .....
CHỨC DANH: .....
.....
Cỡ chữ 11
Kiểu chữ
Times New
Roman
Cỡ chữ 13
Kiểu chữ Times
New Roman
Cỡ chữ 18
Kiểu chữ Times New
Roman

2. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ bầu cử

Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công nhiệm vụ:

- Tổ trưởng phụ trách chung.

- Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, soạn thảo biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

- Thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) chịu trách nhiệm về trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

- Thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

- Thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri thực hiện đúng nguyên tắc và trình tự, cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu ➔ **nhân sự am hiểu, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy.**

- Phân công thành viên Tổ bầu cử chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

- Thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

- Thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu.

- Thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) đôn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

- Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

3. Rà soát, kiểm tra các công việc trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử

Trước ngày bầu cử 10 ngày, Tổ bầu cử phải thường xuyên thực hiện rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ bầu cử tại khu vực bỏ phiếu:

- Phòng bỏ phiếu.
- Danh sách chính thức những người ứng.
- Phiếu bầu cử.
- Các con dấu của Tổ bầu cử.
- Hòm phiếu chính, các hòm phiếu phụ.

- Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử.

- Thành phần dự lễ khai mạc *(quan tâm mời thành phần cử tri là người có uy tín)*, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ việc bầu cử.

- Rà soát danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

* Địa điểm bỏ phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Tiểu ban Tuyên truyền, trong đó lưu ý các nội dung tại CV92UBBC:

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được hiểu là toàn bộ khuôn viên bên ngoài của phòng bỏ phiếu

- Sở Nội vụ sẽ cung cấp Thể lệ bầu cử, Nội quy phòng bỏ phiếu, Tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, Tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Tùy điều kiện thực tế của phòng bỏ phiếu mà các địa phương bố trí quy trình cho phù hợp.

- Số lượng ô bỏ phiếu, số bàn bố trí để hướng dẫn, phát phiếu, đối soát và đóng dấu đã bỏ phiếu ➔ **Địa phương quyết định, >= 6 ô**

- Tại các ô bỏ phiếu sẽ có Danh sách trích ngang (Giấy A3 khổ ngang) có đính kèm ảnh người ứng cử

Lưu ý:

- Bố trí địa điểm, bàn ghế, nước uống, các điều kiện cần thiết để cử tri ngồi chờ trong quá trình tham gia bỏ phiếu.

- Trường hợp khu vực bỏ phiếu có số lượng cử tri quá đông có thể chủ động bố trí nhóm cử tri bỏ phiếu theo từng khung giờ để tránh trường hợp cử tri tập trung quá đông vào một thời điểm.

ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CHÍNH THỨC
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA
GỒM: 14 XÃ, PHƯỜNG: XÃ ĐẠI LÃNH, XÃ TU BÔNG, XÃ VẠN THẮNG, XÃ VẠN NINH, XÃ VẠN HƯNG, XÃ BẮC NINH HÒA, XÃ TÂY NINH HÒA, XÃ HÒA TRÍ, XÃ NAM NINH HÒA, XÃ TÂN ĐỊNH, PHƯỜNG NINH HÒA, PHƯỜNG ĐỒNG NINH HÒA, PHƯỜNG HÒA THẮNG, PHƯỜNG BẮC NHA TRANG
(Kèm theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14/02/2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia)

STT	Họ và tên	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu QH (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
		Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1	NGUYỄN Ý NHI	12/12 phổ thông	- Đại học chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại và du lịch		Cao cấp	Đại học tiếng Pháp, Anh trình độ C	- Phó Trưởng Ban Hữu nghị Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Khánh Hòa	26/11/2015		
2	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	12/12 phổ thông	- Tiến sĩ Quản lý nhà nước về an ninh trật tự - Thạc sĩ An ninh chuyên ngành Luật học - Đại học chuyên ngành Điều tra tội phạm - Cử nhân chuyên ngành kinh tế	Tiến sĩ	Cao cấp	Anh trình độ B2	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh Khánh Hòa	15/9/1999		
3	PHẠM THỊ HÀ QUYÊN	12/12 phổ thông	- Thạc sĩ Quản lý công - Đại học chuyên ngành Công tác xã hội	Thạc sĩ	Trung cấp	Anh trình độ B2	- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Ninh Hòa - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường Ninh Hòa	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	30/4/2014		Phường nhiệm kỳ 2021-2026
4	NGHIÊM XUÂN THÀNH	12/12 phổ thông	- Tiến sĩ Kinh tế - Thạc sĩ Tài chính, Tiền tệ, Tín dụng - Đại học chuyên ngành Kế toán	Tiến sĩ	Cao cấp	Anh trình độ C	- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa	Tỉnh ủy Khánh Hòa	03/10/1994		
5	PHÙNG ĐỨC TIẾN	10/10 phổ thông	- Tiến sĩ ngành Chăn nuôi - Đại học chuyên ngành Chăn nuôi	Tiến sĩ	Cử nhân	Anh trình độ C	- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Phó Chủ tịch Hội Thủy sản Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	07/11/1994	Khóa XIII, XIV	

- Tổng số người ứng cử đại biểu Quốc hội trong danh sách này là: 05 người;
- Số đại biểu Quốc hội được bầu: 03 người.

ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHÍNH THỨC
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2026-2031
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 2
GỒM: XÃ BẮC NINH HÒA, XÃ TÂY NINH HÒA, XÃ HÒA TRÍ, XÃ TÂN ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-UBBC ngày 23/02/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
		Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1	BÙI THANH BÌNH	12/12 phổ thông	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán các doanh nghiệp; Kỹ sư nông lâm ngư chuyên ngành nuôi trồng thủy sản; Thạc sĩ quản lý hành chính	Thạc sĩ	Cao cấp	Anh trình độ B	Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa	19/8/2003	Tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026
2	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	10/10 phổ thông	Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Cao cấp	Anh trình độ C	Chi Hội Trưởng Chi hội Nữ trí thức tỉnh Khánh Hòa	Chi Hội Nữ trí thức tỉnh Khánh Hòa	06/12/2004	
3	CAO THIÊN KIM	12/12 phổ thông	Cử nhân chuyên ngành Luật		Sơ cấp	Anh trình độ A	Phó Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật Hội Luật gia tỉnh Khánh Hòa, Trưởng Chi nhánh Nam Khánh Hòa	Hội Luật gia tỉnh Khánh Hòa	20/9/2023	
4	NGUYỄN QUỲNH NGA	12/12 phổ thông	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán		Cao cấp	Anh trình độ B	Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	27/12/1997	Tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026
5	PHẠM HOÀI TRUNG	12/12 phổ thông	Đại học chuyên ngành kinh tế thương nghiệp; Cử nhân chuyên ngành Luật		Cao cấp	Anh trình độ C	Người quản lý doanh nghiệp, Phụ trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt	Tổng Công ty Khánh Việt	26/01/1995	

- Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong danh sách này là: 05 người
- Số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa được bầu tại đơn vị bầu cử số 2 là: 03 người

4. Quản lý tài liệu, phiếu bầu cử của Tổ bầu cử

- Sau khi nhận được tài liệu, phiếu bầu cử từ Ban bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công quản lý chặt chẽ tài liệu, phiếu bầu cử.

- Phải lập sổ quản lý phiếu bầu cử (số phiếu nhận, số phiếu phát, số phiếu thu hồi, số phiếu niêm phong).

- Trường hợp phát hiện tài liệu, phiếu bầu cử bị mất thì Tổ bầu cử phải lập biên bản và báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Thông tin thường xuyên trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử

- Có các hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi để cử tri nắm bắt được các quy định của pháp luật về bầu cử; tạo điều kiện thuận lợi nhất và bảo đảm để tất cả cử tri đều thực hiện được quyền bầu cử của mình.

- Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri tại khu vực bỏ phiếu biết về ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu.

II. TRONG NGÀY BẦU CỬ:

1. Thời gian bỏ phiếu:

Việc bỏ phiếu bắt đầu từ 7h00 sáng và kết thúc vào 7h00 tối cùng ngày, có thể bắt đầu bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05h00 sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09h00 tối cùng ngày.

2. Tổ chức lễ khai mạc:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Đọc diễn văn khai mạc.
- Đọc thể lệ bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu.

- Mời 2 cử tri không phải là những người ứng cử chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ.

- Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử bắt đầu ➔ mời cử tri là lãnh đạo, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có), người cao tuổi nhất, người có uy tín có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

3. Tiến hành bỏ phiếu:

- Cử tri đến địa điểm bỏ phiếu, thực hiện nghiêm Nội quy phòng bỏ phiếu

- Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri nghiên cứu Danh sách và Tiểu sử người ứng cử, Nội quy phòng bỏ phiếu và Thể lệ bầu cử.

- Cử tri đến bàn hướng dẫn để Tổ bầu cử hướng dẫn.

- Tổ bầu cử đối soát danh sách cử tri, đánh dấu vào danh sách cử tri➔ phát phiếu bầu.

- Cử tri vào bàn nghiên cứu, lựa chọn đại biểu

Lưu ý cử tri bỏ Phiếu:

Không tín nhiệm người ứng cử nào (không bầu cho người có tên trong phiếu bầu cử) thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên cả hàng chữ họ và tên người ứng cử) ➔ KHÔNG PHẢI BỎ PHIẾU CHO AI THÌ GẠCH NGƯỜI ĐÓ.

Ví dụ:

~~Ông NGUYỄN VĂN A~~

Ông ~~NGUYỄN VĂN A~~

- KHÔNG ĐƯỢC: Khoanh tròn; Đánh dấu trên phiếu bầu; viết thêm, ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử; không bầu (không để lại) quá số đại biểu được ấn định; không gạch tất cả người ứng cử trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào) đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử.

- Phiếu bầu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang NHỮNG GẠCH HẾT TẤT CẢ HÀNG CHỮ HỌ VÀ TÊN của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó.

Ví dụ 01 trường hợp: ~~Ông NGUYỄN VĂN A~~

- Không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó.

Ví dụ 04 trường hợp:

Ông ~~NGUYỄN VĂN~~ A

Ông NGUYỄN VĂN A

Ông NGUYỄN VĂN A

Ông NGUYỄN VĂN A

- Trường hợp vừa có tên khai sinh, vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu ➔ nếu cử tri chỉ gạch một dòng thì phiếu bầu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

Ví dụ:

Ông ~~NGUYỄN VĂN A~~

LINH MỤC NGUYỄN VĂN A

Ông NGUYỄN VĂN A

~~LINH MỤC NGUYỄN VĂN A~~

Ông NGUYỄN VĂN A

LINH MỤC ~~NGUYỄN VĂN A~~

- Cử tri bỏ phiếu vào hòm phiếu
- Cử tri đến bàn đóng dấu đã bỏ phiếu để tổ bầu cử đối soát danh sách cử tri lần thứ 2 và đóng dấu ĐÃ BỎ PHIẾU vào Thẻ cử tri.
- Cử tri hoàn thành việc bỏ phiếu và ra về.

4. Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu:

- Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

- Phân công thành từng nhóm, mỗi nhóm 3 người: 01 người đọc, 01 người ghi (tích) vào danh sách kiểm phiếu và 01 người kiểm tra việc đọc và ghi.

- Tiến hành kiểm phiếu (Có hướng dẫn quy trình kiểm phiếu 9 bước riêng), tuần tự kiểm phiếu Quốc hội ➔ HĐND tỉnh ➔HĐND cấp xã.

- Phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu

- Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

PHẦN 3
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC KIỂM PHIẾU

9 BƯỚC TRONG QUY TRÌNH KIỂM PHIẾU

- ***Bước 1:*** Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản *(có sự chứng kiến của 2 cử tri không phải là người ứng cử)*, niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến.

- ***Bước 2:*** Mời 2 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu.

- ***Bước 3:*** Mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu.

- ***Bước 4:*** Phân loại phiếu bầu theo màu phiếu bầu (03 màu); kiểm kê (đếm) tổng số phiếu/từng nhóm màu phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu việc kiểm phiếu.

Lưu ý: Tuần tự kiểm phiếu Quốc hội ➔ HĐND tỉnh ➔HĐND cấp xã

9 BƯỚC TRONG QUY TRÌNH KIỂM PHIẾU (tt)

- ***Bước 5:*** Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu.

+ Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn số cử tri đã tham gia bỏ phiếu ➔ tiến hành kiểm phiếu.

+ Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu ➔ phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả như cũ ➔lập tức niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết.

+ Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

9 BƯỚC TRONG QUY TRÌNH KIỂM PHIẾU (tt)

- ***Bước 6:*** Khi bắt đầu việc kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành 2 loại "phiếu hợp lệ" và "phiếu không hợp lệ". Trong đó Phiếu bầu hợp lệ phải đáp ứng tất cả các yêu cầu:

+ Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử;

+ Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;

+ Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu không có ghi thêm nội dung khác.

9 BƯỚC TRONG QUY TRÌNH KIỂM PHIẾU (tt)

Phiếu bầu không hợp lệ:

+ Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;

+ Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử;

+ Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;

+ Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử;

+ Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

➔ Tổ trưởng đưa ra để toàn Tổ xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

9 BƯỚC TRONG QUY TRÌNH KIỂM PHIẾU (tt)

- ***Bước 7:*** Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu bầu hợp lệ theo nguyên tắc sau:

+ Phân loại các phiếu bầu thành từng nhóm phiếu bầu *(bầu 1, bầu 2, bầu 3, bầu 4, bầu 5).*

+ Thực hiện kiểm phiếu theo từng nhóm phiếu bầu *(Tổ Bầu cử phân chia thành nhiều nhóm để thực hiện kiểm phiếu)*;

+ 01 nhóm ít nhất 3 người kiểm phiếu, gồm: 1 người đọc, 1 người ghi, 1 người kiểm tra việc đọc và ghi. Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tham khảo theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ 5 phiếu tạo thành 1 hình.

9 BƯỚC TRONG QUY TRÌNH KIỂM PHIẾU (tt)

- ***Bước 8:*** Thực hiện thống kê kết quả bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu và kiểm tra kết quả kiểm phiếu ➔ File excel thống kê đối soát kết quả.

- ***Bước 9:*** Thực hiện các thủ tục báo cáo kết quả kiểm phiếu theo quy định.

➔ Thực hiện tuần tự đối với phiếu bầu QH ➔ HĐND tỉnh ➔ HĐND cấp xã

SƠ ĐỒ HÓA CÔNG TÁC KIỂM PHIẾU

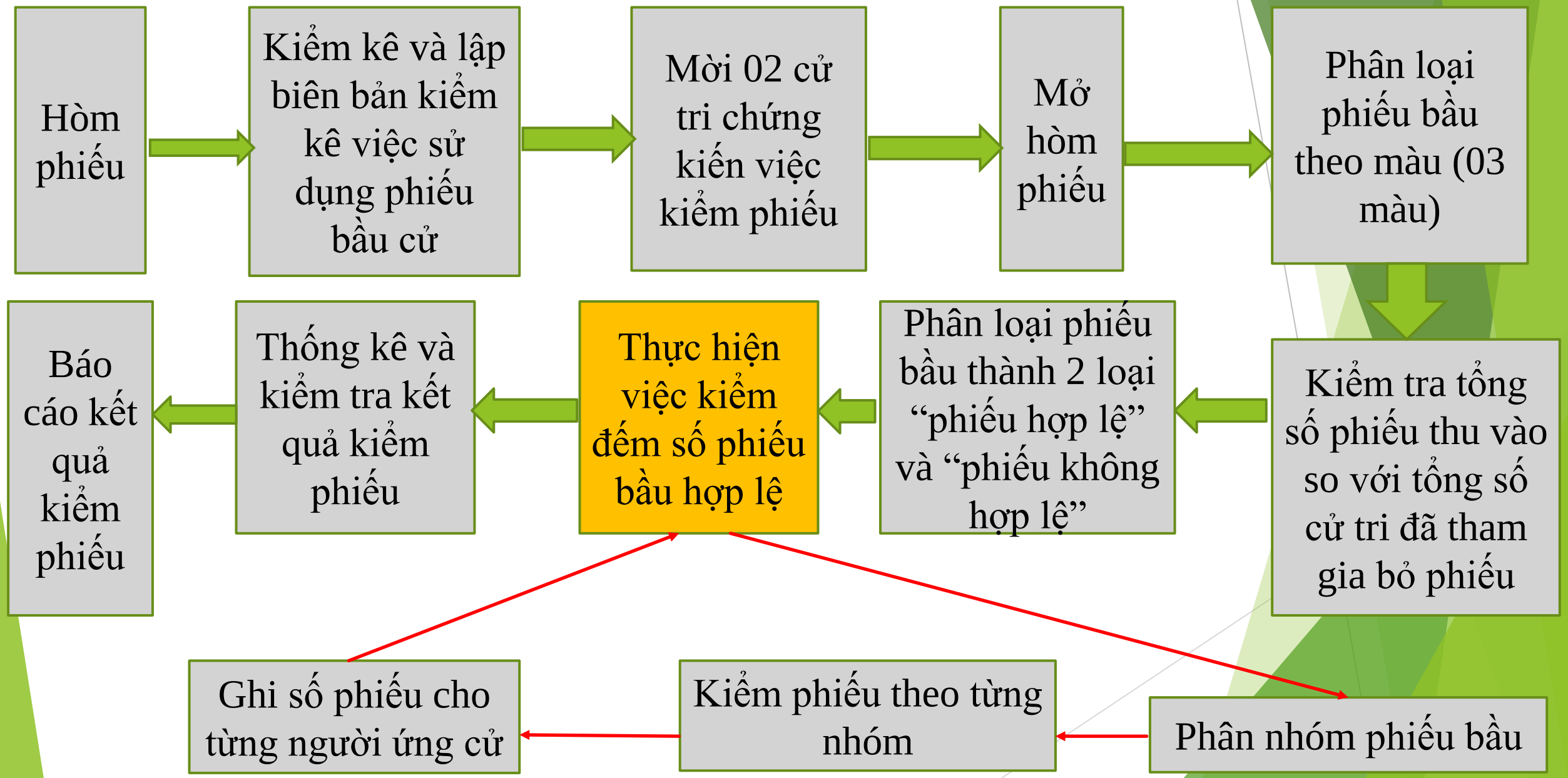

CÁCH THỨC KIỂM ĐẾM PHIẾU BẦU HỢP LỆ

Niêm phong và quản lý phiếu bầu sau khi kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu QH, phiếu bầu đại biểu HĐND các cấp như sau:
- + Số phiếu bầu hợp lệ;
- +Số phiếu bầu không hợp lệ;
- + Số phiếu bầu không sử dụng đến, phiếu viết hỏng của cử tri.
- - Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ các loại phiếu bầu, hòm phiếu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý hòm phiếu (bao gồm các loại phiếu bầu) theo quy định pháp luật về lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong trong hòm phiếu.

PHẦN 4
NGHIỆP VỤ THỰC HIỆN CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ CẤP TỈNH, CẤP XÃ

Tổ bầu cử

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu (Mẫu số 32/HĐBC) ➔ 05 bản

Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội (Mẫu số 18/HĐBC-QH) ➔ 03 bản

Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND) ➔ 03 bản

Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND) ➔ 03 bản

Mẫu số 32/HĐBC

TỔ BẦU CỬ -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Khu vực bỏ phiếu số: .....

Thuộc xã/phường/đặc khu: .....

Tỉnh/thành phố: .....

Vào hồi..... giờ....., ngày..... tháng..... năm 2026, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu dưới sự chứng kiến của hai cử tri không phải là người ứng cử gồm:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....
2. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....

Kết quả kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử như sau:

1. Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là:..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: .....phiếu

2. Số phiếu phát ra là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: ..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là:..... phiếu

3. Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: ..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: ..... phiếu

4. Số phiếu còn lại không sử dụng đến là:.....phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là:..... phiếu
Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là:..... phiếu

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử đã niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng.

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu được lập thành **05** bản và được gửi đến:

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử số..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đã được niêm phong);
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố ....., đơn vị bầu cử số..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được niêm phong);
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/đặc khu....., đơn vị bầu cử số..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã được niêm phong);
- Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

....., ngày... tháng.... năm 2026

CỬ TRI THỨ NHẤT CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU	TM. TỔ BẦU CỬ TỔ TRƯỞNG (Ký, ghi rõ họ và tên,	THƯ KÝ TỔ BẦU CỬ (Ký, ghi rõ họ và tên)

5 bản

Sửa lại thành 2 cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu

Mẫu số 18/HĐBC-QH

Tỉnh /Thành phố:.....
Xã/Phường/ Đặc khu :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI CỦA TỔ BẦU CỬ

Khu vực bỏ phiếu số:..... xã/phường/đặc khu:

Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số:

Gồm(1)

Ngày..... tháng.....năm 2026, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà..... , Tổ trưởng
2. Ông/Bà..... , Thư ký
3. Ông/Bà..... , Ủy viên
4. Ông/Bà..... , Ủy viên
5.....

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số..... xã/phường/đặc khu:..... thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số.....để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI.

Đúng..... giờ..... phút(2), ngày.....tháng..... năm 2026, trước khi thực hiện việc bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1. Ông/Bà:.....Nơi ở hiện nay: .....
2. Ông/Bà:..... Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu lại, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng..... giờ..... phút(3), ngày..... tháng..... năm 2026, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà:.....Nơi ở hiện nay: .....
2. Ông/Bà:..... Nơi ở hiện nay:.....

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số đại biểu Quốc hội được ấn định cho đơn vị bầu cử..... người
- Số người ứng cử:..... người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu:..... người(4)
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri:..... %
- Số phiếu phát ra:..... phiếu
- Số phiếu thu vào:.....phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%
- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:.....%
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau(5):

1. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
4. Ông/Bà.....được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
5. Ông/Bà.....được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

.....

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: (6).....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị: (7)

.....

.....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi ..... giờ.....phút(8), ngày... tháng ..... năm 2026, được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.(9)

CỬ TRI THỨ NHẤT CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU (Ký, ghi rõ họ và tên)	**TM. TỔ BẦU CỬ TỔ TRƯỞNG** (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Tổ bầu cử)	**THƯ KÝ TỔ BẦU CỬ** (Ký, ghi rõ họ và tên)
CỬ TRI THỨ HAI CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU (Ký, ghi rõ họ và tên)		

3 bản

Mẫu số 23/HĐBC-HĐND

Tỉnh /Thành phố:.....
Xã/Phường/Đặc khu:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN(1)..... KHÓA.....
NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA TỔ BẦU CỬ

Khu vực bỏ phiếu số:..... xã/phường/đặc khu:

Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... số: .....

Gồm (2)

Ngày..... tháng.....năm 2026, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà....., Tổ trưởng
2. Ông/Bà....., Thư ký
3. Ông/Bà....., Ủy viên
4. Ông/Bà....., Ủy viên

5

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số..... xã/phường/đặc khu..... thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... số..... để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa..... nhiệm kỳ 2026-2031.

Đúng.....giờ..... phút(3), ngày... tháng... năm 2026, trước khi thực hiện việc bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:
2. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng..... giờ..... phút(4), ngày..... tháng..... năm 2026, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.
2. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số đại biểu Hội đồng nhân dân được ấn định cho đơn vị bầu cử:.. người
- Số người ứng cử:..... . người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu:..... .. người(5)
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... . người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri..... %
- Số phiếu phát ra:..... phiếu
- Số phiếu thu vào:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:.... %
- Số phiếu không hợp lệ:.....phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau: (6)

1. Ông/Bà..... được..... phiếu/.....phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà..... được..... phiếu/.....phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

.....

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: (7)

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị:(8)

....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi... giờ... phút(9), ngày.... tháng... năm 2026, được lập thành 03 bản và gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)....., Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.(10)

CỬ TRI THỨ NHẤT CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU (Ký, ghi rõ họ và tên)	**TM. TỔ BẦU CỬ** **TỔ TRƯỞNG** (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Tổ bầu cử)	**THƯ KÝ** **TỔ BẦU CỬ** (Ký, ghi rõ họ và tên)
CỬ TRI THỨ HAI CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU (Ký, ghi rõ họ và tên)		

3 bản HDND tỉnh

3 bản HDND cấp xã

Ban Bầu cử

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 19/HĐBC-QH) ➔ 03 bản

Báo cáo về danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (Mẫu số 21/HĐBC-QH)

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND) ➔ 04 bản

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND) ➔ 04 bản

Thư ký ban bầu cử lập

Mẫu số 24/HĐBC-HĐND

BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
.....(1).....
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN(1)..... Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....

Gồm(2).....

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày..... tháng..... năm 2026, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... gồm có:

1. Ông/Bà....., Trưởng Ban
2. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
3. Ông/Bà..... ...., Phó Trưởng ban
4. Ông/Bà....., Ủy viên
5

Đã họp tại..... để lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân(1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031 tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số.....gồm (2).....

Theo Nghị quyết số ...../NQ-UBBC ngày..... tháng..... năm .... của Ủy ban bầu cử (1)..... thì đơn vị bầu cử số..... được bầu (3)..... đại biểu Hội đồng nhân dân.

Theo Nghị quyết số ...../NQ-UBBC ngày..... ..tháng..... năm 2026 của Ủy ban bầu cử (1)..... thì đơn vị bầu cử số..... có (4)..... người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... ở đơn vị bầu cử số.....như sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:..... ..... người
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... ..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:.....%
- Số phiếu phát ra:.....phiếu
- Số phiếu thu vào:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:.....%
- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:.....%
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau:

1. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà..... . được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà..... . được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
4. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
5. Ông/Bà..... . được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
6. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
7. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

...

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... kết luận:

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt.....% so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.

(5)

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031(6):

1. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.
2. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.
3. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.
4. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

...

c) Theo ấn định của Ủy ban bầu cử (1)....., thì số đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... được bầu ở đơn vị bầu cử số.....là..... đại biểu, nay đã bầu được..... đại biểu, còn thiếu..... đại biểu.

(7)...

d) Tóm tắt những việc xảy ra(8):... ...

đ) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết(9):

.....

e) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết (10):.....

g) Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử (11):.....

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... ở đơn vị bầu cử số.....được lập thành 04 bản và được gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1)..... (12).

Các tài liệu kèm theo(13):

1.
2

Xã làm 4 bản

TM. BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Ban bầu cử)

CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ủy ban bầu cử cấp xã

- Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND) ➔ 06 bản
- Danh sách chính thức những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã (Mẫu số 26/HĐBC-HĐND)
- Nghị quyết xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 35/HĐBC-HĐND)
- Danh sách những người được xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân (Mẫu số 36/HĐBC-HĐND)
- Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân (Mẫu số 38/HĐBC-HĐND)

Mẫu số 25/HĐBC-HĐND

ỦY BAN BẦU CỬ
(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1)..... KHÓA....., NHIỆM KỲ 2026-2031

Xã làm 6 bản

Vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng.... năm 2026, Ủy ban bầu cử (1)..... gồm có:

1. Ông/Bà....., Chủ tịch
2. Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
3. Ông/Bà....., Phó Chủ tịch
4. Ông/Bà....., Ủy viên
5.....

Đã họp tại..... để lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì (1)..... được bầu (2)..... đại biểu Hội đồng nhân dân. Theo Nghị quyết số...../NQ-UBBC ngày.... tháng....năm 2026 của Ủy ban bầu cử (1)....., có tổng cộng(3)..... người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân(1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031.

Sau khi kiểm tra Biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ủy ban bầu cử xác nhận kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Các đơn vị bầu cử

STT	Tên đơn vị bầu cử	Xã, phường, đặc khu
1		Ghi tên các xã, phường, đặc khu thuộc đơn vị bầu cử đại biểu HĐND
2		

2. Số lượng đơn vị bầu cử, tổng số cử tri, số cử tri tham gia bỏ phiếu tại địa phương như sau:

STT	Các đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số...								
2.	Đơn vị bầu cử số...								
Tổng cộng:									

3. Các đơn vị bầu cử có số cử tri đã tham gia bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tổ chức bầu cử lại gồm(5):

.....

Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử lại như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú (ngày tổ chức bầu cử lại)
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số...								
2.	**Đơn vị bầu cử số...**								

4. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:(6)

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND(7)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	**Đơn vị bầu cử số.....**	1.			
		2.			
		3.			
2.	**Đơn vị bầu cử số.....**	1.			
		2.			
		3.			

5. Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031 theo từng đơn vị bầu cử như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử đại biểu HĐND(8)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	**Đơn vị bầu cử số.....**	1.			
		2.			
		3.			
2.	**Đơn vị bầu cử số.....**	1.			
		2.			
		3.			

6. Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm gồm (9):

Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử thêm như sau:

STT	Các đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú (ngày tổ chức bầu cử thêm)
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số..								
2....	Đơn vị bầu cử số..								
Tổng cộng:									

Kết quả bầu cử thêm như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND(7)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	Đơn vị bầu cử số.....	1.			
		2.			
		3.			
2.	Đơn vị bầu cử số.....				

Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031 sau khi bầu cử thêm như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử đại biểu HĐND(8)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	Đơn vị bầu cử số.....	1.			
		2.			
		3.			
2.	Đơn vị bầu cử số.....	1.			
		2.			
		3.			

7. Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết:

8. Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết:

Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031 được lập thành 06 bản và được gửi đến.....(10)

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

LƯU Ý QUAN TRỌNG:

- Về việc xác định số phiếu phát ra:

+ Tổng số phiếu ***phát ra*** cộng với số phiếu cử tri ***đổi do gạch hỏng*** và số phiếu ***còn lại*** không sử dụng đến phải ***bằng*** số phiếu mà Tổ bầu cử ***đã nhận về***.

+ Khi so sánh tỷ lệ phần trăm (%) số phiếu thu vào với số phiếu phát ra tại các mẫu biên bản xác định kết quả bầu cử thì ***cách tính số phiếu phát ra sẽ không bao gồm số phiếu cử tri đổi do ngạch hỏng.***

- Ví dụ:

-Tại khu vực bỏ phiếu A, tổng số cử tri trong danh sách cử tri là 1.000 cử tri, số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là 1.200 phiếu. Trong ngày bầu cử, đã có 900/1.000 cử tri đến tham gia bỏ phiếu, Tổ bầu cử đã phát 900 phiếu cho những cử tri. Sau đó, có 50 cử tri đề nghị được đổi phiếu do gạch hỏng, Tổ bầu cử phát đổi thêm 50 phiếu nữa. Trong trường hợp này, biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử được thực hiện như sau:

- - Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là: 1.200 phiếu
- - Số phiếu phát ra là: 900 phiếu
- - Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng là: 50 phiếu
- - Số phiếu còn lại không sử dụng đến là: 250 phiếu

LƯU Ý QUAN TRỌNG:

- Về việc xác định số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:

+ Việc phát phiếu bầu đã được đóng dấu của tổ bầu cử cho cử tri chỉ được thực hiện sau khi Tổ bầu cử hoàn thành việc kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu với danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số lượng cử tri đi bỏ phiếu vào danh sách cử tri. Do đó, ***Tổ bầu cử không được phát phiếu bầu cử cho cử tri trước khi hoàn thành các công việc nêu trên***.

+ Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu phải ***bằng hoặc nhiều hơn*** tổng số phiếu thu vào *(vì có trường hợp cử tri đã nhận phiếu bầu nhưng không bỏ vào hòm phiếu)*.

+ Nhằm đảm bảo số lượng phiếu thu vào tương đối chính xác với số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu *(hạn chế trường hợp cử tri đã nhận phiếu bầu (được xác định là đã tham gia bỏ phiếu) nhưng không bỏ phiếu vào thùng phiếu)*; ***đề nghị thành viên Tổ bầu cử kiểm tra, hướng dẫn chặt chẽ việc bỏ phiếu của cử tri, đảm bảo tất cả cử tri đã nhận phiếu bầu đều phải bỏ phiếu vào hòm phiếu***.

- Nguyên tắc xác định người trúng cử:

+ Tính trên số phiếu bầu hợp lệ

+ Có quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri tại đơn vị bầu cử tham gia bầu cử (trừ trường hợp bầu lại dưới 50% vẫn tính)

+ Người trúng cử phải là người ứng cử có số phiếu bầu đạt quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ (xét từ cao xuống thấp).

+ Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có 2 người có số phiếu bằng nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

- Tỷ lệ phần trăm (%) xác định đến số ở hàng thập phân thứ hai và được làm tròn số. Nếu chữ số thứ ba sau dấu thập phân là từ 5 trở lên thì được làm tròn lên. Ví dụ: 22,565% ➔ 22,57%.

- Tuyệt đối không được tẩy xóa lên các biên bản.

NỘP CÁC BIÊN BẢN

Tổ bầu cử

- 05 Biên bản sử dụng phiếu (Mẫu 32); → Ban bầu cử cấp xã 01 bản; UBND cấp xã 03 bản; MTTQVN xã 01 bản
- 03 Biên bản kiểm Phiếu bầu QH (Mẫu 18) → UBND cấp xã 02 bản; MTTQVN xã 01 bản
- 03 Biên bản kiểm Phiếu bầu HĐND cấp tỉnh (Mẫu 23) → UBND cấp xã 02 bản; MTTQVN xã 01 bản
- 03 Biên bản kiểm Phiếu bầu HĐND cấp xã (Mẫu 23) → Ban bầu cử cấp xã 01 bản; UBND cấp xã 01 bản; MTTQVN xã 01 bản

NỘP CÁC BIÊN BẢN

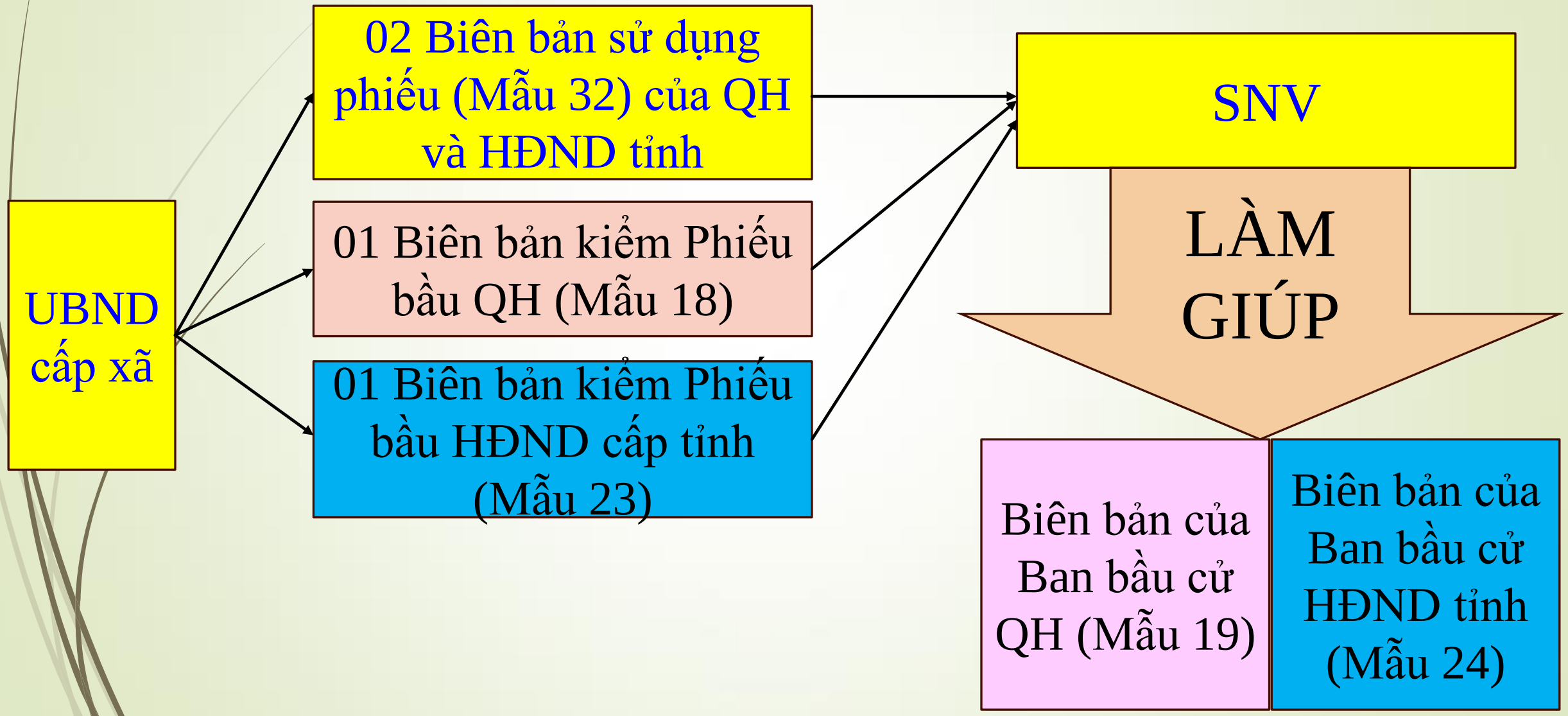

NỘP CÁC BIÊN BẢN

NỘP CÁC BIÊN BẢN

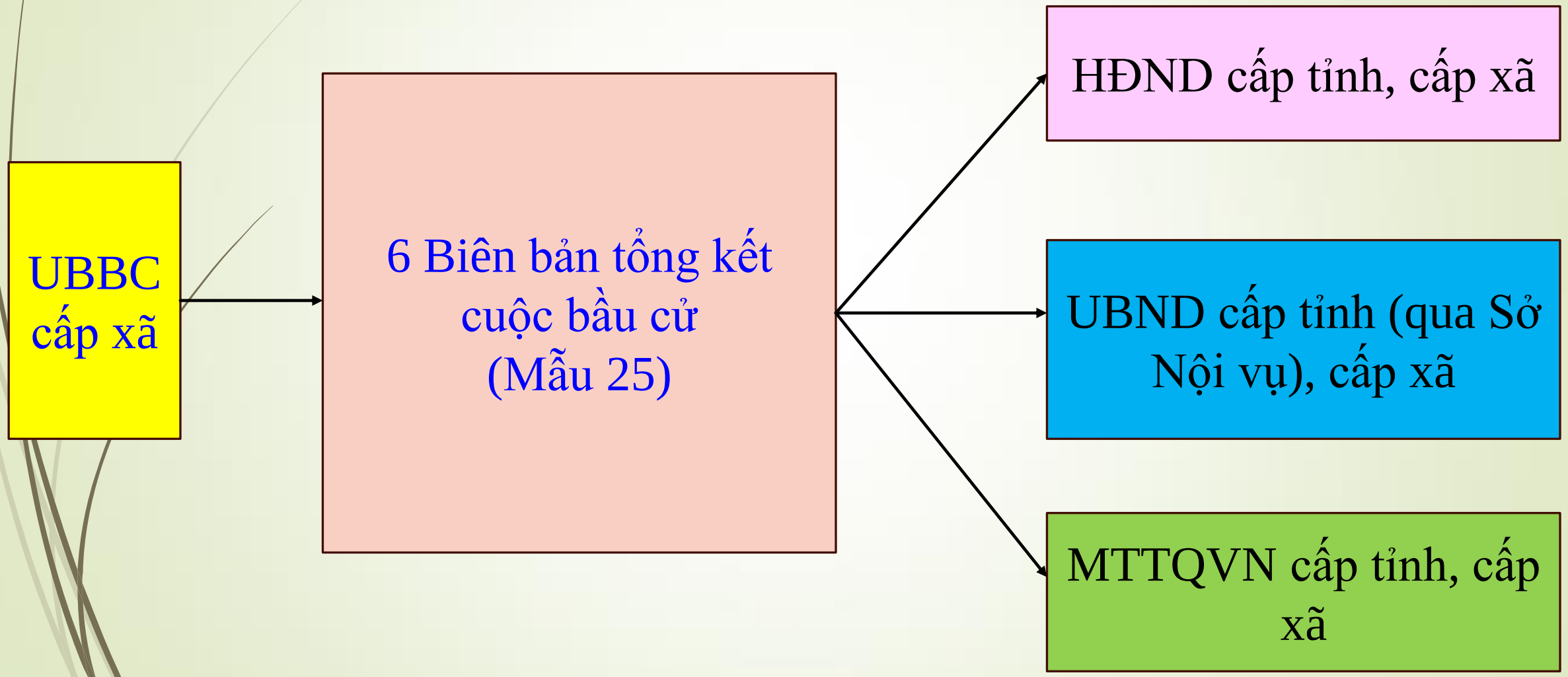

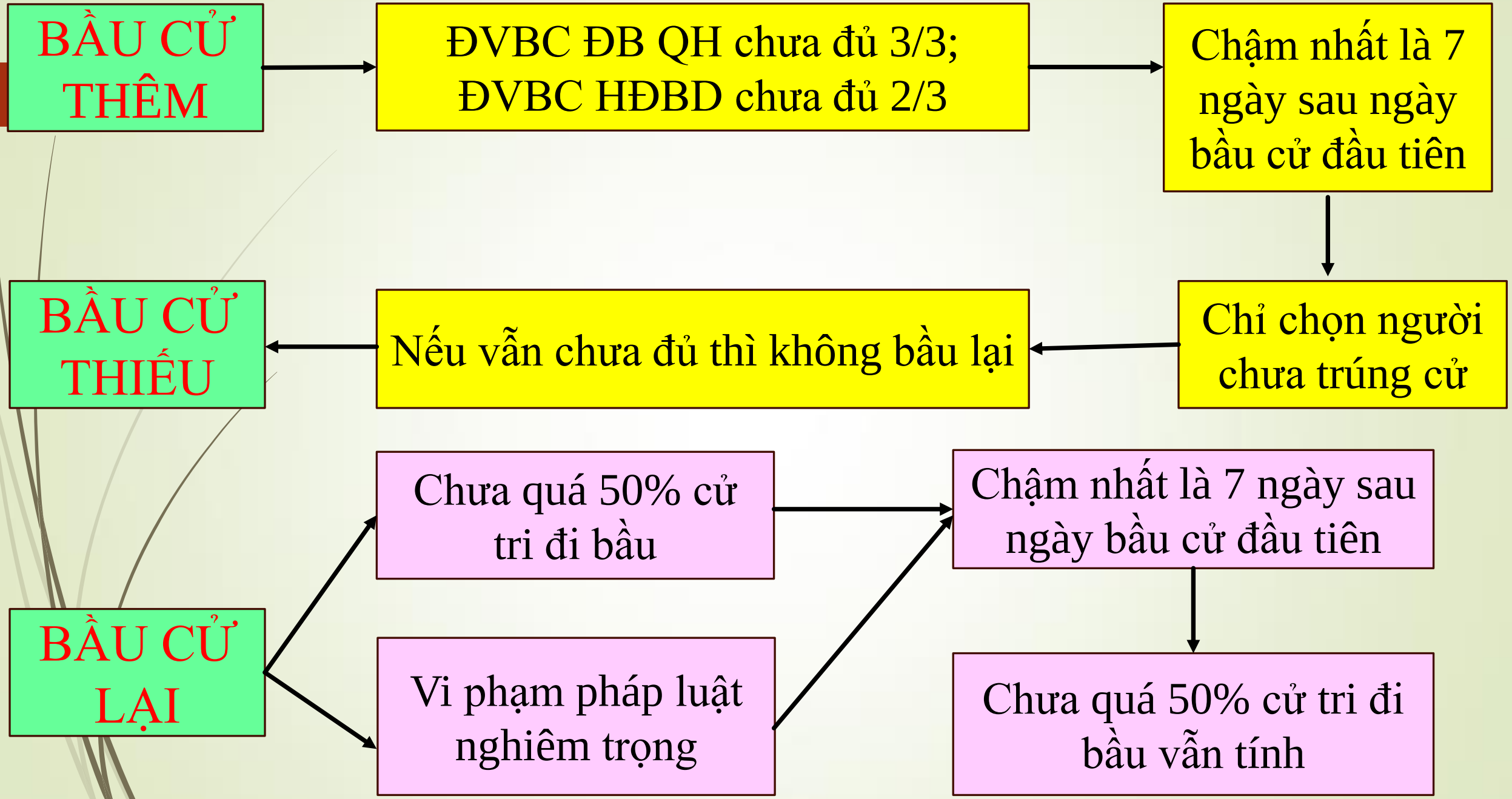
BẦU CỬ THÊM
ĐVBC ĐB QH chưa đủ 3/3;
ĐVBC HĐBD chưa đủ 2/3
Chậm nhất là 7 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên
BẦU CỬ THIẾU
Nếu vẫn chưa đủ thì không bầu lại
Chỉ chọn người chưa trúng cử
BẦU CỬ LẠI
Chưa quá 50% cử tri đi bầu
Vi phạm pháp luật nghiêm trọng
Chậm nhất là 7 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên
Chưa quá 50% cử tri đi bầu vẫn tính

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN